

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: ~~1097~~/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày ~~11~~ tháng ~~4~~ năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu vực phát triển đô thị
xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỷ lệ 1/2000

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

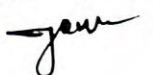
Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD);

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu Khu vực phát triển đô thị xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỷ lệ 1/2000; Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu Khu vực phát triển đô thị xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 08 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định,



phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý kiến trúc; cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 634/TTr-SXD ngày 28/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu vực phát triển đô thị xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỷ lệ 1/2000, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô diện tích.

a) Phạm vi, ranh giới:

Khu vực lập quy hoạch phân khu là toàn bộ địa giới hành chính của xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, có ranh giới được xác định như sau:

- Phía Đông giáp biển Đông.
- Phía Nam giáp các xã Hải Phú và Sơn Lộc.
- Phía Tây giáp xã Bắc Trạch.
- Phía Bắc giáp Sông Gianh.

b) Quy mô diện tích: Tổng diện tích khu vực nghiên cứu lập quy hoạch là 2.379,63 ha; trong đó diện tích khu vực phát triển đô thị là 861,05 ha.

2. Tính chất khu vực lập quy hoạch: Theo đồ án quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035, khu vực xã Thanh Trạch được định hướng là không gian phát triển đô thị thuộc khu vực nội thị với các chức năng chính là dịch vụ - công cộng, du lịch nghỉ dưỡng ven biển, dịch vụ thương mại và các khu dân cư đô thị.

3. Mục tiêu lập quy hoạch.

- Cụ thể hóa định hướng của đồ án Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035. Quy hoạch xây dựng Khu vực phát triển đô thị xã Thanh Trạch hợp lý về sử dụng đất, đồng bộ về mạng lưới hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; tổ chức không gian đảm bảo phát triển bền vững; khai thác và phát huy các tiềm năng, lợi thế để phát triển các khu chức năng đô thị.

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, quản lý không gian kiến trúc cảnh quan, quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, đấu nối hạ tầng kỹ thuật, xác định các dự án đầu tư xây dựng và lập quy hoạch chi tiết trong khu vực quy hoạch.

4. Quy mô dân số: Dự kiến đến năm 2035 khu vực lập quy hoạch có khoảng 15.116 người.

5. Phân khu chức năng và định hướng phát triển không gian.

- Phân khu phát triển các chức năng dịch vụ - công cộng, dịch vụ hỗn hợp và dịch vụ du lịch: gồm các khu chức năng công cộng, quảng trường, dịch vụ, du lịch, thương mại dọc khu vực ven biển, khu vực hai bên tuyến Quốc lộ 1 ở phía Nam khu vực quy hoạch. Định hướng phát triển các khu vực này thành trung tâm dịch vụ du lịch, không gian đô thị hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ

gaur

thuật, hạ tầng xã hội, phát triển các công trình quy mô lớn tạo điểm nhấn về không gian kiến trúc cảnh quan cho khu vực phát triển đô thị.

- Phân khu phát triển các nhóm nhà ở mới: khu vực đất nhóm nhà ở, hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ được bố trí tập trung tại khu vực phía Tây tuyến Quốc lộ 1 đến đường quy hoạch rộng 42m tại khu vực trung tâm khu vực quy hoạch và một số khu vực phát triển liền kề với các khu dân cư hiện hữu. Định hướng phát triển thành các khu dân cư đô thị mới hiện đại đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Phân khu dân cư hiện hữu: Đây là các khu vực dân cư làng xóm hiện hữu được định hướng từng bước cải tạo chỉnh trang, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, bổ sung các công trình dịch vụ - công cộng đơn vị ở và nhóm nhà ở phục vụ tốt hơn cho cộng đồng dân cư.

- Phân khu phát triển cảnh quan công viên cây xanh mặt nước: Gồm các khu công viên quảng trường, công viên cây xanh đô thị và chuỗi công viên cây xanh ven các hồ, kênh. Phát triển các khu vực này thành những không gian xanh, điều hòa khí hậu và là nơi tập trung các hoạt động văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, vui chơi, thư giãn cho người dân.

- Phân khu sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và năng lượng tái tạo: Tập trung tại phía Tây khu vực quy hoạch. Các không gian sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp cơ bản được giữ nguyên; một số khu vực có cảnh quan đẹp được định hướng chuyển đổi phát triển dịch vụ - du lịch, một số khu vực có điều kiện thuận lợi được phép nghiên cứu phát triển năng lượng tái tạo; các quỹ đất sản xuất nông nghiệp còn lại được giữ nguyên và định hướng sản xuất tập trung, áp dụng khoa học công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng.

- Bố trí khu cơ sở sản xuất phía Tây tuyến đường quy hoạch 42m để từng bước di dời các cơ sở sản xuất hiện hữu có nguy cơ gây ô nhiễm trong các khu dân cư.

6. Quy hoạch sử dụng đất: Tổng diện tích lập quy hoạch là 2.379,63 ha; trong đó diện tích khu vực phát triển đô thị là 861,05 ha; diện tích ngoài khu vực phát triển đô thị 1.518,58 ha.

Bảng tổng hợp sử dụng đất khu vực lập quy hoạch

STT	Chức năng sử dụng của ô phố/ô đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%) trong khu vực PTĐT	Tỷ lệ (%) so với diện tích toàn xã	MĐXD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)
I	Diện tích khu vực phát triển đô thị		861,05	100,00	36,18	-	-
1	Nhóm nhà ở	OM	21,94	2,55	0,92	60-80 (*)	7-30 (*)
2	Hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ (**)	HH	8,84	1,03	0,37	60 (*)	15-30 (*)
3	Làng xóm, dân cư nông thôn	OLX	255,02	29,62	10,72	-	7 (*)
4	Y tế	YT	3,75	0,44	0,16	50	3-10 (*)
5	Văn hóa	VH	7,50	0,87	0,32	5-40 (*)	1-5 (*)

STT	Chức năng sử dụng của ô phố/ô đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%) trong khu vực PTĐT	Tỷ lệ (%) so với diện tích toàn xã	MĐXD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)
6	Thể dục thể thao	TT	10,91	1,27	0,46	5	5
7	Giáo dục	GD	5,05	0,59	0,21	40	5
8	Cây xanh sử dụng công cộng	CX	13,36	1,55	0,56	5	1
9	Cây xanh cách ly, sử dụng hạn chế	CXHC	26,39	3,06	1,11	-	-
10	Cây xanh chuyên dụng	CXCD	16,83	1,95	0,71	5	1
11	Sản xuất, kho bãi	SX	22,22	2,58	0,93	40	5
12	Cơ quan, trụ sở	CQ	0,82	0,10	0,03	40	5
13	Khu dịch vụ	DV	34,62	4,02	1,45	45-60 (*)	12-30 (*)
14	Khu dịch vụ du lịch	DVDL	167,54	19,46	7,04	25	15
15	Di tích, tôn giáo	DTTG	4,33	0,50	0,18	-	-
16	Quốc phòng, an ninh	QPAN	25,17	2,92	1,06	40	5
17	Đường giao thông	GT	118,28	13,74	4,97	-	-
18	Đất bãi đỗ xe	BDX	6,41	0,74	0,27	-	-
19	Nghĩa trang	NT	86,23	10,01	3,62	-	-
20	Hạ tầng kỹ thuật khác	HTKT	9,10	1,06	0,38	50-60 (*)	2-5 (*)
21	Dự trữ phát triển (***)	DT	16,74	1,94	0,70	-	-
II	Diện tích ngoài khu vực phát triển đô thị		1.518,58	-	63,82		-
1	Sản xuất nông nghiệp	SXNN	158,18	-	6,65	-	-
2	Rừng sản xuất	RSX	1.121,95	-	47,15	-	-
3	Nuôi trồng thủy sản	NTTS	17,56		0,74		
4	Đất chưa sử dụng (đất cát)	CSD	35,05	-	1,47	-	-
5	Hồ, ao, đầm	HO	78,33	-	3,29	-	-
6	Sông, suối, kênh, rạch	SON	75,86	-	3,19	-	-
7	Mặt nước ven biển	MN	31,65	-	1,33	-	-
Tổng diện tích khu vực lập quy hoạch			2.379,63	-	100,00		

Ghi chú:

- Mật độ xây dựng trong bản vẽ Bản đồ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất là mật độ gộp tối đa.

- (*) Mật độ xây dựng gộp tối đa và tầng cao tối đa trong các khu chức năng được quy định cụ thể tại Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất; mật độ xây dựng thuần và tầng cao xây dựng tối đa cụ thể từng lô đất được xác định tại các đồ án quy hoạch chi tiết hoặc quy chế quản lý kiến trúc đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- (**) Đối với chức năng hỗn hợp nhóm nhà và dịch vụ định hướng tại các khu dân cư hiện hữu: được phép chuyển đổi các chức năng hiện trạng thành đất dịch vụ thương mại và đất ở mới với mật độ xây dựng tối đa đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- (***) Mật độ xây dựng và tầng cao xây dựng sẽ được xác định trong đồ án quy hoạch chi tiết.

7. Tổ chức không gian và định hướng kiến trúc cảnh quan.

7.1. Tổ chức không gian:

Khu vực quy hoạch được định hướng tổ chức không gian trên cơ sở các tuyến giao thông chính đô thị, đường liên khu vực, khu vực ven biển và các không gian mặt nước (Sông Gianh, kênh đào, hồ nước tự nhiên và nhân tạo) để định hình không gian kiến trúc cảnh quan đô thị hiện đại, hài hòa với thiên nhiên, thân thiện với môi trường. Các trục không gian, kiến trúc cảnh quan chính gồm: Trục hai bên các tuyến đường có mặt cắt rộng từ 30,0m trở lên, trục hai bên tuyến đường quy hoạch 19,0m dọc bãi biển.

- Đối với các nhóm nhà ở hiện trạng: Cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu và các khu chức năng theo hướng phát triển mô hình đô thị hiện đại kết hợp với bản sắc văn hóa truyền thống, hạn chế tăng mật độ xây dựng trong các nhóm nhà ở hiện hữu có mật độ xây dựng cao; bổ sung các tiện ích đô thị, hệ thống công trình dịch vụ - công cộng, công viên cây xanh, bãi đỗ xe; nâng cấp, cải tạo mở rộng các tuyến đường, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đáp ứng các tiêu chí của khu vực thuộc đô thị loại IV.

- Các nhóm nhà ở mới: Phát triển các nhóm nhà ở với đa dạng các loại hình nhà ở (gồm: nhà ở liền kề, nhà biệt thự, nhà vườn, nhà chung cư hỗn hợp) và các chức năng sử dụng chung (gồm: vườn hoa, sân chơi, bãi đỗ xe phục vụ nhóm nhà ở và đường giao thông cấp nội bộ). Đối với các khu đất nhóm nhà ở có quy mô từ 4ha trở lên phải bố trí các quỹ đất dịch vụ - công cộng và đất cây xanh công cộng

- Các công trình dịch vụ - công cộng: Hệ thống công trình dịch vụ - công cộng hiện trạng cơ bản được giữ nguyên. Quy hoạch bổ sung các khu đất xây dựng công trình trụ sở cơ quan tập trung; các khu đất công cộng (chợ, y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao,...), dịch vụ thương mại, hỗn hợp mới phân bố đều trên toàn bộ khu vực phát triển đô thị nhằm phục vụ cho việc phát triển trong tương lai. Các công trình dịch vụ - công cộng phát triển mới được quy hoạch bố trí tại các vị trí thuận lợi về giao thông, dọc theo các trục không gian kiến trúc cảnh quan chính nhằm xây dựng các công trình quy mô lớn, hiện đại tạo điểm nhấn về kiến trúc cảnh quan cho khu vực phát triển đô thị.

- Các khu dịch vụ du lịch: Định hướng phát triển tại khu vực ven biển, xung quanh các hồ nước tự nhiên và các kênh hiện có kết hợp phát triển các trục không gian cảnh quan nhằm phát triển các khu vực này thành khu vực trọng điểm du lịch với hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp.

- Các không gian mở: Gồm các không gian quảng trường biển, khu vực công viên cây xanh ven các không gian mặt nước, các công viên cây xanh công cộng, các vườn hoa, sân thể dục thể thao, nhà văn hóa. Trong đó, các quảng trường biển, không gian công viên cây xanh ven mặt nước là không gian sinh

hoạt văn hóa cộng đồng, vui chơi giải trí chính của người dân và được đầu tư kết hợp với các bãi biển thành không gian dịch vụ du lịch biển đặc sắc, là nơi tổ chức sự kiện, lễ hội du lịch biển. Trong các công viên cây xanh, vườn hoa được tổ chức các lối đi bộ, tạo các điểm nhấn kiến trúc bằng các công trình nghệ thuật như tượng đài, điêu khắc, cầu đi bộ, giàn phun nước; bố trí các điểm dừng chân, các khu chức năng vui chơi, sân chơi thể dục thể thao ngoài trời, bãi đỗ xe và các tiện ích đô thị khác phục vụ cộng đồng dân cư.

- Các công trình điểm nhấn: Gồm các công trình dịch vụ thương mại, công trình hỗn hợp có quy mô lớn tại các khu đất tiếp giáp với tuyến đường chính đô thị, đường liên khu vực có mặt cắt rộng từ 30m trở lên. Công trình điểm nhấn khi xây mới, cải tạo chỉnh trang được định hướng với phong cách kiến trúc hiện đại, thân thiện với môi trường và hòa nhập với cảnh quan khu vực.

- Các khu chức năng được phân chia và kết nối với nhau bằng hệ thống giao thông liên hoàn theo các tuyến đường chính đô thị, đường liên khu vực, đường phân khu vực đến đường nhóm nhà ở.

7.2. Định hướng kiến trúc cảnh quan:

- Chú trọng về kiến trúc cảnh quan công trình hai bên các trục không gian cảnh quan chính; khu vực xung quanh quảng trường và các công trình điểm nhấn đô thị. Các công trình thiết kế hài hòa đảm bảo phù hợp với công năng sử dụng, gắn kết giữa cảnh quan thiên nhiên và các hoạt động đô thị.

- Duy trì những khoảng không gian xanh, không gian mở tầm nhìn hướng ra biển và các kênh; các trục không gian xanh ven biển, ven hồ và ven các kênh. Tổ chức kiến trúc cảnh quan chú trọng tỷ lệ diện tích đất cây xanh cao, hình thành các mảng xanh lớn, thảm cỏ trong các khu chức năng.

- Đối với khu vực ven hồ, ven biển: Tôn tạo cảnh quan bằng việc cải tạo bờ hồ, bờ biển bằng hệ thống kè cứng, kè mềm đảm bảo tính sinh thái hòa nhập thiên nhiên và phù hợp với địa hình. Trồng thêm nhiều cây xanh dọc bờ hồ, bờ biển, tổ chức các điểm dừng chân kết hợp cây xanh, bồn hoa tạo các điểm không gian dạo bộ và sinh hoạt cộng đồng.

- Các chỉ tiêu kiểm soát phát triển:

- + Mật độ xây dựng: Các nhóm nhà ở, các khu chức năng phát triển mới phải tuân thủ mật độ xây dựng gộp theo bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt. Mật độ xây dựng thuần tại các lô đất được xác định trong các đồ án quy hoạch chi tiết đảm bảo sự phù hợp theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- + Chiều cao xây dựng công trình: Các công trình xây dựng phải tuân thủ tầng cao tối đa được quy định tại bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt và tuân thủ các quy định về khoảng lùi, mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- + Chỉ giới xây dựng: Chỉ giới xây dựng của công trình được không chế chung theo chỉ giới xây dựng trong bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt. Chỉ giới xây dựng cụ thể của từng công trình tại từng lô đất được cụ thể hóa trong các đồ án quy hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng. Trên cùng một dãy nhà ở khoảng lùi xây dựng công trình phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về kiến trúc cảnh quan.

+ Công trình ngầm: Được phép xây dựng công trình ngầm trong các khu chức năng định hướng được phép xây dựng công trình; số tầng hầm tối đa, vị trí, quy mô công trình ngầm được xác định cụ thể trong đồ án quy hoạch quy hoạch chi tiết.

+ Màu sắc, vật liệu và chi tiết kiến trúc: Các công trình sử dụng màu sắc hài hòa với cảnh quan thiên nhiên; sử dụng vật liệu xây dựng hoàn thiện mặt ngoài thân thiện môi trường, có giá trị thẩm mỹ cao và bền vững.

+ Bảng quảng cáo, biển hiệu công trình phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật về Quảng cáo.

+ Các tiện ích đô thị như ghế ngồi nghỉ, tuyến dành cho người khuyết tật, cột đèn chiếu sáng, biển chỉ dẫn phải đảm bảo mỹ quan, an toàn, thuận tiện, thống nhất, hài hòa với công trình kiến trúc.

+ Cây bóng mát trồng trên đường phố đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật và khoảng cách cây trồng, chiều cao, đường kính cây và chọn loại cây phù hợp.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

8.1. Quy hoạch san nền và thoát nước mưa:

a) San nền:

- Trên cơ sở đặc điểm địa hình tự nhiên, khu vực lập quy hoạch san nền cục bộ theo từng khu chức năng. Cao độ san nền tối thiểu +2,8m và tối đa +9,0m đối với các khu vực có xây dựng công trình. Cao độ san nền trong các khu chức năng thấp dần về các trục đường giao thông tiếp giáp.

- Các kênh thoát nước, hồ nhân tạo phải đảm bảo chứa nước và thoát nước nhanh khi có mưa lớn.

- Đối với các khu vực dân cư hiện trạng khi xây dựng mới hoặc cải tạo công trình phải bám theo cao độ hiện trạng, đối với các khu vực thường xuyên bị ngập úng được nâng cao độ nền công trình trên +3,2m và xử lý vượt nổi hợp lý với cao độ sân vườn với các tuyến đường tiếp giáp.

b) Thoát nước mưa:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa độc lập với hệ thống thoát nước thải Mạng lưới thoát nước D800÷D1500, H600÷H1500 và M2000, bố trí dọc theo vỉa hè các tuyến đường theo quy hoạch chung. Thoát nước tuân thủ địa hình tự nhiên và cao độ khống chế các tuyến đường giao thông, thoát ra sông Thanh Ba, cửa Sông Gianh và biển.

- Toàn bộ xã Thanh Trạch được phân chia thành 04 lưu vực thoát nước chính: Khu vực phía Đông Nam thu gom nước từ khu vực đồi núi qua các đoạn cống tại Quốc lộ 1 rồi thoát ra biển qua khe nước hiện có. Khu vực phía Tây Nam chuyển tiếp lưu lượng nước từ các hồ qua các tuyến mương chính, kết hợp thu gom nước từ khu vực dân cư rồi thoát ra sông Thanh Ba; Khu vực phía Bắc thấp trũng, có địa hình bằng phẳng, thiết lập các tuyến cống để thu gom nước thoát ra cửa Sông Gianh. Các lưu vực thoát nước nhỏ ven biển phía Đông được định hướng thoát ra biển.

8.2. Quy hoạch giao thông:

Trên cơ sở khung giao thông định hướng trong đồ án quy hoạch chung, trong khu vực quy hoạch mạng lưới giao thông được tổ chức như sau:

- Các trục đường chính theo hướng Bắc Nam:
 - + Tuyến Quốc lộ 1 qua khu vực quy hoạch được định hướng mở rộng thành đường đô thị rộng 34m, riêng đoạn từ bãi tắm Đá Nhảy đến đường 42m quy hoạch mở rộng thành 42m.
 - + Quy hoạch mới tuyến nối Quốc lộ 1 đi thị xã Ba Đồn rộng 42m.
 - + Quy hoạch mới tuyến nối Quốc lộ 1 đi xã Hải Phú rộng 30m có hầm xuyên núi về phía Tây Quốc lộ 1 hiện có.
 - + Tuyến đường nối Quốc lộ 1 qua cảng cá đi thị xã Ba Đồn quy hoạch rộng 22,5m.
 - + Quy hoạch tuyến đường ven biển rộng 19m nối từ Quốc lộ 1 đến khu vực cửa sông Thanh Ba.
- Các trục đường chính theo hướng Đông Tây:
 - + Quy hoạch 02 tuyến đường rộng 30m kết nối đường bờ biển với đường quy hoạch rộng 42m.
- Các trục đường nội bộ:
 - + Trên cơ sở các tuyến giao thông đối ngoại, đường trục chính đô thị và đường liên khu vực, quy hoạch mạng lưới giao thông đối nội theo mạng ô bàn cờ với các cấp đường (đường chính khu vực, đường khu vực, đường phân khu vực) có khoảng cách hợp lý theo quy định để phân chia các khu vực và kết nối đến các ô chức năng trong khu vực quy hoạch. Các tuyến đường nội bộ quy hoạch mới có mặt cắt ngang rộng từ 10,5m đến 32m.
 - + Các tuyến đường hiện hữu có tính chất kết nối liên khu vực, phân khu vực trong các khu dân cư hiện trạng được nghiên cứu nâng cấp mở rộng mặt đường và bố trí vỉa hè với chiều rộng đường phù hợp đảm bảo tính khả thi và đảm bảo việc lưu thông trong tương lai (ưu tiên mở rộng mặt đường tối thiểu 02 làn xe cơ giới).

8.3. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng:

- Dự kiến tổng phụ tải của toàn khu vực quy hoạch khoảng 31.842kW.
- Nguồn điện: Nguồn cấp điện cho khu vực lập quy hoạch lấy từ đường dây 22kV của trạm biến áp TBA 110/22kV Bồ Trạch đi dọc theo các tuyến đường đảm bảo cấp điện liên tục cho khu vực.
- Xây dựng các TBA đặt tại các vị trí thuận lợi cấp điện cho các khu chức năng. Trên cơ sở các trạm biến áp hiện có, quy hoạch bố trí mới các trạm biến áp có công suất 250kVA và 400kVA tại các vị trí phù hợp để cấp đủ nguồn phụ tải đến các khu chức năng phát triển mới trong toàn bộ khu vực quy hoạch.
- Lưới điện:
 - + Xây dựng đường dây 22kV đi từ điểm đầu nối đến vị trí các trạm biến áp trong khu vực lập quy hoạch. Đường dây 22kV phải đảm bảo các tiêu chuẩn quy chuẩn hiện hành của ngành điện.

+ Từ các trạm biến áp 22/0,4kV xây dựng các tuyến cáp 0,4kV đi dọc theo vỉa hè các tuyến đường và trong khuôn viên các khu chức năng để cấp điện cho các hạng mục công trình, cấp điện chiếu sáng.

+ Đối với hệ thống đường dây trong khu vực phát triển mới phải đi ngầm; từng bước ngầm hóa các tuyến đường dây hiện trạng trong các khu vực dân cư hiện hữu khi có đủ điều kiện, đảm bảo được nguồn lực.

- Chiếu sáng giao thông và cảnh quan:

+ Quy hoạch xây dựng mới hệ thống chiếu sáng đồng bộ với hệ thống đường giao thông, đạt tiêu chuẩn chiếu sáng cho các tuyến đường giao thông.

+ Đối với các tuyến đường chính, trục đường cảnh quan, không gian ven sông, ven kênh, các khu công viên cây xanh, công trình công cộng, quảng trường, công trình điểm nhấn sử dụng phương án chiếu sáng để tạo điểm nhấn cho công trình.

8.4. Quy hoạch cấp nước:

- Dự kiến tổng nhu cầu dùng nước của toàn khu vực quy hoạch khoảng 2.660m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Nguồn nước được lấy từ hệ nhà máy nước Thanh Trạch hiện có với công suất 1.684 m³/ngày đêm. Quy hoạch mở rộng nhà máy nước Thanh Trạch hiện tại, để nâng cấp công suất nhà máy lên 3.500m³/ ngày đêm. Theo định hướng quy hoạch chung Hoàn Lão, khu vực từ đèo Lý Hòa về phía Bắc được tổ chức thành hệ thống cấp nước riêng, bổ sung nguồn nước thô từ hồ Vực Sanh thuộc xã Hạ Mỹ, hồ Mù U thuộc xã Thanh Trạch, Đồng Ran thuộc xã Bắc Trạch với công suất khoảng 8.000m³/ngày đêm để cấp nước cho các xã Thanh Trạch, Bắc Trạch, Hạ Mỹ.

- Mạng lưới đường ống cấp nước chính là mạng vòng kết hợp với các tuyến nhánh kích thước đường ống từ DN100mm đến DN200mm cấp nước cho toàn bộ các khu chức năng trong khu vực quy hoạch, đảm bảo cấp nước sản xuất, sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy.

- Các họng cứu hỏa được bố trí trên hệ thống đường ống chính, khoảng cách tối đa giữa các họng phù hợp với quy định. Vị trí họng cứu hỏa được bố trí tại vỉa hè các tuyến đường, đảm bảo thuận tiện cho việc lấy nước chữa cháy.

8.5. Quy hoạch thông tin liên lạc – viễn thông:

- Khu vực quy hoạch được định hướng phát triển cơ sở hạ tầng thông tin có công nghệ hiện đại, có độ bao phủ rộng với dung lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao, hoạt động hiệu quả, tạo điều kiện để toàn khu vực cùng khai thác, làm nền tảng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trong khu vực quy hoạch.

- Xây dựng tuyến cáp quang đến khu vực quy hoạch. Tất cả cáp viễn thông được bố trí trong hệ thống cống, bể cáp ngầm. Dịch vụ điện thoại di động được cung cấp bởi mạng điện thoại di động riêng của các nhà cung cấp dịch vụ.

- Điểm phát sóng di động dự kiến: bố trí 06 trạm thu phát sóng dạng cột tự đứng tại các vị trí thích hợp và các điểm kết hợp trong công trình kiến trúc tại các điểm khuất sóng, trũng sóng.

- Mạng truyền hình đảm bảo cung cấp dịch vụ truyền hình cho cộng đồng sống và làm việc trong khu vực quy hoạch. Nhà cung cấp dịch vụ truyền hình triển khai hệ thống thu phát tín hiệu thông qua thiết bị của nhà cung cấp hoặc cáp tín hiệu hữu tuyến. Mạng cáp truyền hình đi trong hệ thống cống bể chung của toàn bộ hệ thống thông tin liên lạc.

8.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Tổng lượng nước thải được tính bằng 100% lượng nước sinh hoạt của toàn khu vực quy hoạch, dự kiến khoảng 1.633m³/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước thải được thiết kế là hệ thống riêng hoàn toàn với nước mưa, đảm bảo nước thải được thu gom và xử lý hoàn toàn theo quy chuẩn về phát thải trước khi phát thải ra môi trường tự nhiên.

+ Nước thải từ các công trình được xử lý qua hệ thống bể tự hoại đạt yêu cầu sơ bộ, sau đó xả vào các tuyến ống gom nước thải và thoát ra hệ thống ống thoát nước thải HDPE có đường kính trong D315 được xây dựng dọc theo vỉa hè các tuyến đường sau đó dẫn về các trạm bơm nâng cột được bố trí tại các khu vực đất công viên, cây xanh, khu vực thấp trũng hoặc gần điểm giao cắt giữa các tuyến chính để trung chuyển nước thải. Từ các trạm bơm nâng cột nước thải theo các tuyến ống có áp D200 để chuyển tiếp và dẫn về trạm xử lý nước thải chung ở khu vực ruộng lúa phía Tây Nam xã Bắc Trạch theo định hướng quy hoạch chung.

- Xử lý chất thải rắn: Bố trí các thùng chứa và các bãi trung chuyển rác thải tại các vị trí thuận lợi trong các khu chức năng, có bán kính phục vụ hợp lý. Các điểm tập kết trung chuyển rác thải được xác định cụ thể trong quá trình lập các đồ án quy hoạch chi tiết đảm bảo vệ sinh môi trường. Rác thải từ các điểm trung chuyển được thu gom hàng ngày và chuyển đến các khu vực xử lý rác thải chung của khu vực.

- Nghĩa trang: Các khu nghĩa trang hiện hữu phía Đông Quốc lộ 1 khoanh định theo hiện trạng, không phát triển mở rộng từng bước sắp xếp, thu hẹp phạm vi nghĩa trang dành quỹ đất phát triển các chức năng dịch vụ du lịch. Các khu nghĩa trang hiện hữu còn lại khoanh định theo hiện trạng, không phát triển mở rộng, từng bước di dời đến khu nghĩa trang tập trung ở phía Tây xã Thanh Trạch. Quỹ đất nghĩa trang sau khi di dời phần lãng mộ sẽ được ưu tiên sử dụng xây dựng các công trình công cộng (công viên cây xanh, vườn hoa, sân thể thao và các công trình dịch vụ - công cộng khác...).

9. Các giải pháp bảo vệ môi trường.

- Khi triển khai thực hiện các dự án phải lập kế hoạch thi công đảm bảo phù hợp, không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Gia cố, chống xói lở cho các khu vực xung yếu bằng các giải pháp đê, kè, trồng cây xanh.

- Các công trình phải được thu gom xử lý nước thải cục bộ theo quy định trước khi thải nước ra hệ thống cống chung.

- Trồng nhiều cây xanh trong các khu chức năng, trong các khu công viên, trên vỉa hè các tuyến đường cải tạo vì khí hậu và hạn chế ô nhiễm không khí.

- Trong từng tuyến phố, từng khu ở được trang bị các thùng chứa rác, phân loại rác có nắp đậy khoảng cách phù hợp, tại các khu chức năng bố trí các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn.

- Quản lý hoạt động nông nghiệp nhằm hạn chế việc sử dụng hoá chất độc hại ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường nước và không khí.

10. Dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện.

- Các cơ chế huy động và tạo nguồn lực thực hiện:

+ Ưu tiên nguồn ngân sách để thực hiện các công việc như bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật khung tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển.

+ Kêu gọi đầu tư, khuyến khích xã hội hoá đầu tư các công trình công cộng, dịch vụ thương mại, hạ tầng kỹ thuật...

- Các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

+ Các tuyến đường trục chính đô thị, đường liên khu vực, đường chính khu vực để hình thành bộ khung giao thông theo định hướng quy hoạch.

+ Hệ thống thoát nước thải và xử lý nước thải.

+ Các kênh thoát nước, hồ nước nhân tạo và chuỗi không gian xanh tạo cảnh quan ven kênh, ven hồ, ven biển.

+ Các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung khác theo định hướng quy hoạch.

+ Các công trình dịch vụ công cộng đáp ứng nhu cầu của nhân dân: Y tế, trường mẫu giáo, tiểu học, trung học; công viên cây xanh đô thị, các điểm sinh hoạt văn hóa phục vụ nhu cầu người dân; vườn hoa, cây xanh, sân thể dục thể thao, bãi đỗ xe trong các khu dân cư.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch phân khu Khu vực phát triển đô thị tại xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỷ lệ 1/2000.

Điều 3. Giao Sở Xây dựng phối hợp với UBND xã Thanh Trạch tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch được duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Bố Trạch; Chủ tịch UBND xã Thanh Trạch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

gaur
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Phong
Trần Phong

QUY ĐỊNH

**QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH PHÂN KHU KHU VỰC
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ XÃ THANH TRẠCH, HUYỆN BỐ TRẠCH,
TỶ LỆ 1/2000**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1097~~/QĐ-UBND ngày ~~11~~ / ~~4~~/2025 của
UBND tỉnh Quảng Bình)

**Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân thực hiện việc quản lý phát triển đô thị, đầu tư xây dựng, cải tạo chỉnh trang đô thị trên địa bàn xã Thanh Trạch đảm bảo theo đúng đồ án Quy hoạch phân khu khu vực phát triển đô thị xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt.

2. Quy định này là cơ sở để chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý quy hoạch, hoạt động xây dựng tại địa bàn trong phạm vi đồ án quy hoạch này; làm căn cứ để triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, lập quy hoạch chi tiết và quy hoạch chuyên ngành.

Điều 2. Phạm vi, ranh giới, quy mô, tính chất khu vực quy hoạch

1. Phạm vi, ranh giới:

Khu vực lập quy hoạch phân khu là toàn bộ địa giới hành chính của xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, có ranh giới được xác định như sau:

- Phía Đông giáp biển Đông.
- Phía Nam giáp các xã Hải Phú và Sơn Lộc.
- Phía Tây giáp xã Bắc Trạch.
- Phía Bắc giáp Sông Gianh.

2. Quy mô diện tích: Tổng diện tích khu vực nghiên cứu lập quy hoạch là 2.379,63 ha.

3. Thời hạn quy hoạch: Đến năm 2035.

4. Quy mô dân số: Dự kiến đến năm 2035 khu vực lập quy hoạch có khoảng 15.116 người.

5. Tính chất, chức năng khu vực quy hoạch: khu vực xã Thanh Trạch được định hướng là không gian phát triển đô thị.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phân khu chức năng, định hướng phát triển không gian và cơ cấu sử dụng đất.

1. Phân khu chức năng và định hướng phát triển không gian:

- Phân khu phát triển các chức năng dịch vụ - công cộng, dịch vụ hỗn hợp và dịch vụ du lịch: gồm các khu chức năng công cộng, quảng trường, dịch vụ, du lịch, thương mại dọc khu vực ven biển, khu vực hai bên tuyến Quốc lộ 1 ở phía Nam khu vực quy hoạch. Định hướng phát triển các khu vực này thành trung tâm dịch vụ du lịch, không gian đô thị hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phát triển các công trình quy mô lớn tạo điểm nhấn về không gian kiến trúc cảnh quan cho khu vực phát triển đô thị.

- Phân khu phát triển các nhóm nhà ở mới: Gồm các khu vực đất nhóm nhà ở, hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ được bố trí tập trung tại khu vực phía Tây tuyến Quốc lộ 1 đến đường quy hoạch rộng 42m tại khu vực trung tâm khu vực quy hoạch và một số khu vực phát triển liền kề với các khu dân cư hiện hữu. Định hướng phát triển thành các khu dân cư đô thị mới hiện đại đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Phân khu dân cư hiện hữu cải tạo chỉnh trang: Đây là các khu vực dân cư làng xóm hiện hữu được định hướng cải tạo chỉnh trang, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, bổ sung các công trình dịch vụ - công cộng đơn vị ở và nhóm nhà ở phục vụ tốt cho cộng đồng dân cư.

- Phân khu phát triển cảnh quan công viên cây xanh mặt nước: Gồm các khu công viên quảng trường, công viên cây xanh đô thị và chuỗi công viên cây xanh ven các hồ, kênh. Phát triển các khu vực này thành không gian xanh, điều hòa khí hậu và là nơi tập trung các hoạt động văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, vui chơi, thư giãn cho người dân.

- Phân khu sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và năng lượng tái tạo: Tập trung tại phía Tây khu vực quy hoạch. Các không gian sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp được giữ nguyên một số khu vực có cảnh quan đẹp, được định hướng chuyển đổi phát triển dịch vụ - du lịch, một số khu vực có điều kiện thuận lợi được phép nghiên cứu phát triển năng lượng tái tạo; các quỹ đất sản xuất nông nghiệp còn lại giữ nguyên và định hướng sản xuất tập trung, áp dụng khoa học công nghệ canh cao năng suất, chất lượng.

- Bố trí khu cơ sở sản xuất phía Tây tuyến đường quy hoạch 42m để từng bước di dời các cơ sở sản xuất hiện hữu có nguy cơ gây ô nhiễm trong các khu dân cư.

2. Quy định về sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch: Tổng diện tích lập quy hoạch là 2.379,63 ha; trong đó diện tích khu vực phát triển đô thị là 861,05 ha; diện tích ngoài khu vực phát triển đô thị 1.518,58 ha, cụ thể như sau:



STT	Chức năng sử dụng của ô phố/ô đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%) trong khu vực PTĐT	Tỷ lệ (%) so với diện tích toàn xã	MĐXD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)
I	Diện tích khu vực phát triển đô thị		861,05	100,00	36,18	-	-
1	Nhóm nhà ở	OM	21,94	2,55	0,92	60-80 (*)	7-30 (*)
2	Hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ (**)	HH	8,84	1,03	0,37	60 (*)	15-30 (*)
3	Làng xóm, dân cư nông thôn	OLX	255,02	29,62	10,72	-	7 (*)
4	Y tế	YT	3,75	0,44	0,16	50	3-10 (*)
5	Văn hóa	VH	7,50	0,87	0,32	5-40 (*)	1-5 (*)
6	Thể dục thể thao	TT	10,91	1,27	0,46	5	5
7	Giáo dục	GD	5,05	0,59	0,21	40	5
8	Cây xanh sử dụng công cộng	CX	13,36	1,55	0,56	5	1
9	Cây xanh cách ly, sử dụng hạn chế	CXHC	26,39	3,06	1,11	-	-
10	Cây xanh chuyên dụng	CXCD	16,83	1,95	0,71	5	1
11	Sản xuất, kho bãi	SX	22,22	2,58	0,93	40	5
12	Cơ quan, trụ sở	CQ	0,82	0,10	0,03	40	5
13	Khu dịch vụ	DV	34,62	4,02	1,45	45-60 (*)	12-30 (*)
14	Khu dịch vụ du lịch	DVDL	167,54	19,46	7,04	25	15
15	Di tích, tôn giáo	DTTG	4,33	0,50	0,18	-	-
16	Quốc phòng, an ninh	QPAN	25,17	2,92	1,06	40	5
17	Đường giao thông	GT	118,28	13,74	4,97	-	-
18	Đất bãi đỗ xe	BDX	6,41	0,74	0,27	-	-
19	Nghĩa trang	NT	86,23	10,01	3,62	-	-
20	Hạ tầng kỹ thuật khác	HTKT	9,10	1,06	0,38	50-60 (*)	2-5 (*)
21	Dự trữ phát triển (***)	DT	16,74	1,94	0,70	-	-
II	Diện tích ngoài khu vực phát triển đô thị		1.518,58	-	63,82		-
1	Sản xuất nông nghiệp	SXNN	158,18	-	6,65	-	-
2	Rừng sản xuất	RSX	1.121,95	-	47,15	-	-
3	Nuôi trồng thủy sản	NTTS	17,56		0,74		
4	Đất chưa sử dụng (đất cát)	CSD	35,05	-	1,47	-	-

5	Hồ, ao, đầm	HO	78,33	-	3,29	-	-
6	Sông, suối, kênh, rạch	SON	75,86	-	3,19	-	-
7	Mặt nước ven biển	MN	31,65	-	1,33	-	-
Tổng diện tích khu vực lập quy hoạch			2.379,63	-	100,00		

Ghi chú:

- Mật độ xây dựng trong bản vẽ Bản đồ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất là mật độ gộp tối đa.

- (*) Mật độ xây dựng gộp tối đa và tầng cao tối đa trong các khu chức năng được quy định cụ thể tại Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất; mật độ xây dựng thuần và tầng cao xây dựng tối đa cụ thể từng lô đất được xác định tại các đồ án quy hoạch chi tiết hoặc quy chế quản lý kiến trúc đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- (**) Đối với chức năng hỗn hợp nhóm nhà và dịch vụ định hướng tại các khu dân cư hiện hữu: được phép chuyển đổi các chức năng hiện trạng thành đất dịch vụ thương mại và đất ở mới với mật độ xây dựng tối đa đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- (***) Mật độ xây dựng và tầng cao xây dựng sẽ được xác định trong đồ án QHCT..

- Đối với các lô đất ở đã có quy hoạch chi tiết được phê duyệt thì quản lý mật độ xây dựng, tầng cao công trình và chỉ giới xây dựng theo QHCT đã được phê duyệt. Khi hợp thửa các lô đất ở hoặc chuyển đổi chức năng từ đất ở sang đất dịch vụ thương mại thì mật độ xây dựng thuần tối đa, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng và hệ số sử dụng đất cụ thể từng lô đất được quy định tại các đồ án quy hoạch chi tiết điều chỉnh hoặc quy chế quản lý kiến trúc và phải đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, đảm bảo mật độ xây dựng gộp của khu đất.

- Đối với các khu làng xóm, dân cư nông thôn khi cải tạo hoặc xây dựng mới phải đảm bảo mật độ xây dựng thuần tối đa, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng và hệ số sử dụng đất phù hợp với Quy hoạch chi tiết (nếu có) hoặc đảm bảo quy định tại Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Các lô đất ở hiện trạng khi cải tạo công trình được phép giữ nguyên theo mật độ hiện trạng; khi xây dựng mới công trình phải đảm bảo mật độ xây dựng thuần phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và tầng cao công trình không vượt quá quy định tại đồ án quy hoạch này.

- Đất xây dựng nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội có thể bố trí tại các vị trí quy hoạch đất nhóm nhà ở. Khi đầu tư xây dựng khu nhà ở, khu đô thị thì phải tuân thủ theo các quy định hiện hành có liên quan.

- Đối với các khu vực quy hoạch đất ở mà nhà ở được phép kinh doanh dịch vụ: ngoài việc tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng còn phải đảm bảo các quy định về chỗ để xe, an toàn phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường,...

Điều 4. Tổ chức không gian và kiểm soát kiến trúc cảnh quan.

1. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

Khu vực quy hoạch được định hướng tổ chức không gian trên cơ sở các tuyến giao thông chính đô thị, đường liên khu vực, khu vực ven biển và các không gian

mặt nước (Sông Gianh, kênh đào, hồ nước tự nhiên và nhân tạo) để định hình không gian kiến trúc cảnh quan đô thị hiện đại, hài hòa với thiên nhiên, thân thiện với môi trường. Các trục không gian, kiến trúc cảnh quan chính gồm: Trục hai bên các tuyến đường có mặt cắt rộng từ 30,0m trở lên, trục hai bên tuyến đường quy hoạch 19,0m dọc bãi biển.

- Đối với các nhóm nhà ở hiện trạng: Tập trung cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu và các khu chức năng theo mô hình đô thị hiện đại kết hợp bản sắc văn hóa truyền thống, hạn chế tăng mật độ xây dựng trong các nhóm nhà ở hiện hữu có mật độ xây dựng cao; bổ sung các tiện ích đô thị, hệ thống công trình dịch vụ - công cộng, công viên cây xanh, bãi đỗ xe; nâng cấp, cải tạo mở rộng các tuyến đường, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đáp ứng các tiêu chí của khu vực thuộc đô thị loại IV.

- Các nhóm nhà ở mới: Phát triển các nhóm nhà ở với đa dạng các loại hình nhà ở (gồm: nhà ở liền kề, nhà biệt thự, nhà vườn, nhà chung cư hỗn hợp) và các chức năng sử dụng chung (gồm: vườn hoa, sân chơi, bãi đỗ xe phục vụ nhóm nhà ở và đường giao thông cấp nội bộ). Đối với các khu đất nhóm nhà ở có quy mô từ 4ha trở lên phải bố trí các quỹ đất dịch vụ - công cộng và đất cây xanh công cộng

- Các công trình dịch vụ - công cộng: Hệ thống công trình dịch vụ - công cộng hiện trạng cơ bản được giữ nguyên. Quy hoạch bổ sung các khu đất xây dựng công trình trụ sở cơ quan tập trung; các khu đất công cộng (chợ, y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao,...), dịch vụ thương mại, hỗn hợp mới phân bố đều trên toàn bộ khu vực phát triển đô thị nhằm phục vụ cho việc phát triển trong tương lai. Các công trình dịch vụ - công cộng phát triển mới được quy hoạch bố trí tại các vị trí thuận lợi về giao thông, dọc theo các trục không gian kiến trúc cảnh quan chính nhằm xây dựng các công trình quy mô lớn, hiện đại tạo điểm nhấn về kiến trúc cảnh quan cho khu vực phát triển đô thị.

- Các khu dịch vụ du lịch: Định hướng phát triển tại khu vực ven biển, xung quanh các hồ nước tự nhiên và các kênh hiện kết hợp phát triển các trục không gian cảnh quan nhằm phát triển thành các điểm du lịch với hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp.

- Các không gian mở: Gồm các không gian quảng trường biển, khu vực công viên cây xanh ven các không gian mặt nước, các công viên cây xanh công cộng, các vườn hoa, sân thể dục thể thao, nhà văn hóa. Trong các công viên cây xanh, vườn hoa được tổ chức các lối đi bộ, tạo các điểm nhấn kiến trúc bằng các công trình nghệ thuật như tượng đài, điêu khắc, cầu đi bộ, giàn phun nước; bố trí các điểm dừng chân, các chức năng vui chơi, sân chơi thể dục thể thao ngoài trời, bãi đỗ xe và các tiện ích đô thị khác phục vụ cộng đồng dân cư.

- Các công trình điểm nhấn: Là các công trình dịch vụ thương mại, công trình hỗn hợp có quy mô lớn thuộc các khu đất tiếp giáp với tuyến đường chính đô thị, đường liên khu vực có mặt cắt rộng từ 30m trở lên. Công trình điểm nhấn được định hướng theo phong cách kiến trúc hiện đại, thân thiện với môi trường và hòa nhập với cảnh quan khu vực.

- Các khu chức năng được phân chia và kết nối với nhau bằng hệ thống giao thông liên hoàn theo các tầng bậc từ đường chính đô thị, đường liên khu vực, đường phân khu vực đến đường nhóm nhà ở.

2. Nguyên tắc kiểm soát không gian kiến trúc cảnh quan:

- Đảm bảo việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong đồ án quy hoạch phân khu được lấy chỉ tiêu tối đa nhằm kiểm soát quy hoạch xây dựng cho toàn bộ khu vực; trường hợp cụ thể các chỉ tiêu được tính toán trong các đồ án quy hoạch chi tiết.

- Đối với công trình điểm nhấn, có vị trí góp phần tạo không gian kiến trúc cảnh quan đô thị (các không gian giao cắt giữa các tuyến trục chính đô thị, các khu vực gần với không gian mở, quảng trường, khu trung tâm xã) phải lựa chọn phương án kiến trúc đảm bảo đẹp, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên và tạo điểm nhấn cho không gian đô thị.

- Hình dáng, kích thước và hình khối công trình trong bản vẽ quy hoạch kiến trúc cảnh quan nhằm định hướng về nguyên tắc tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan và mang tính minh họa. Nội dung cụ thể được xác định tại quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư ở các bước tiếp theo phù hợp quy định hiện hành.

- Chú trọng về kiến trúc cảnh quan công trình hai bên các trục không gian cảnh quan chính; khu vực xung quanh quảng trường và các công trình điểm nhấn đô thị. Các công trình thiết kế hài hòa đảm bảo phù hợp với công năng sử dụng, gắn kết giữa cảnh quan thiên nhiên và các hoạt động đô thị.

- Duy trì khoảng không gian xanh, không gian mở tầm nhìn hướng ra biển và các kênh; các trục không gian xanh ven biển, ven hồ và ven các kênh. Tổ chức kiến trúc cảnh quan chú trọng đất cây xanh, hình thành các mảng xanh trong các khu chức năng.

- Đối với khu vực ven hồ, ven biển: Đề xuất tôn tạo cảnh quan bằng việc cải tạo bờ hồ, bờ biển bằng hệ thống kè cứng, kè mềm đảm bảo tính sinh thái hòa nhập thiên nhiên và phù hợp với địa hình. Trồng thêm nhiều cây xanh dọc bờ hồ, bờ biển, tổ chức các điểm dừng chân kết hợp cây xanh, bồn hoa tạo các điểm không gian dạo bộ và sinh hoạt cộng đồng.

- Các chỉ tiêu kiểm soát phát triển:

- + Mật độ xây dựng: Các nhóm nhà ở, các khu chức năng phát triển mới phải tuân thủ mật độ xây dựng gộp theo bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt. Mật độ xây dựng thuần tại các lô đất được xác định trong các đồ án quy hoạch chi tiết đảm bảo sự phù hợp theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- + Chiều cao xây dựng công trình: Các công trình xây dựng phải tuân thủ tầng cao tối đa được quy định tại bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt và tuân thủ các quy định về khoảng lùi, mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- + Chỉ giới xây dựng: Chỉ giới xây dựng của công trình được khống chế chung theo chỉ giới xây dựng trong bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt. Chỉ giới xây dựng cụ thể của từng công trình tại từng lô đất được cụ thể hóa trong các đồ án quy hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng. Trên cùng một dãy nhà ở khoảng lùi xây dựng công trình phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về kiến trúc cảnh quan.

+ Công trình ngầm: Được phép xây dựng công trình ngầm trong các khu chức năng định hướng được phép xây dựng công trình; số tầng hầm tối đa, vị trí, quy mô công trình ngầm được xác định cụ thể trong đồ án quy hoạch quy hoạch chi tiết.

+ Màu sắc, vật liệu và chi tiết kiến trúc: Các công trình sử dụng màu sắc hài hòa với cảnh quan thiên nhiên; sử dụng vật liệu xây dựng hoàn thiện mặt ngoài thân thiện môi trường, có giá trị thẩm mỹ cao và bền vững.

+ Bảng quảng cáo, biển hiệu công trình phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật về Quảng cáo.

+ Các tiện ích đô thị như ghế ngồi nghỉ, tuyến dành cho người khuyết tật, cột đèn chiếu sáng, biển chỉ dẫn phải đảm bảo mỹ quan, an toàn, thuận tiện, thống nhất, hài hòa với công trình kiến trúc.

+ Cây bóng mát trồng trên đường phố đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật và khoảng cách cây trồng, chiều cao, đường kính cây và chọn loại cây phù hợp.

2.1. Quy định đối với đất nhóm nhà ở:

- Các nhóm nhà ở được kiểm soát, bảo đảm tuân thủ trong việc phân bố dân cư tương ứng với từng mô hình nhà ở, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; đảm bảo sự tuân thủ về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong đồ án, các chỉ tiêu sử dụng đất (mật độ xây dựng, tầng cao, hệ số sử dụng đất), yêu cầu về tổ chức không gian, cảnh quan kiến trúc được xác định tại từng ô phố, khu đất trong phạm vi đồ án.

- Kích thước, diện tích các lô đất nhà ở riêng lẻ trong các nhóm nhà ở phải đảm bảo phù hợp với QCVN 01:2021/BXD và các Quy định về quản lý kiến trúc đô thị hiện hành.

- Các dự án đầu tư phát triển đô thị, các dự án phát triển nhà ở phải đồng bộ với hệ thống công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo nội dung đồ án đã được phê duyệt; kết nối với các khu vực kế cận, đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững, đồng bộ.

- Tại các khu dân cư xây dựng mới, trong các nhóm ở, khu ở phải có công viên vườn hoa kết hợp với sân chơi cho trẻ em với diện tích phù hợp QCVN 01:2021/BXD.

- Đối với nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp phải đảm bảo các yêu cầu về nhà chung cư, đảm bảo an toàn cháy,...theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà chung cư (QCVN 04:2021/BXD) và các quy định hiện hành có liên quan; tính toán và bố trí bãi đậu xe đảm bảo phục vụ cho cư dân trong các công trình theo quy định.

2.2. Quy định đối với đất công trình công cộng (y tế, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, ...):

- Khuyến khích xã hội hoá đầu tư xây dựng các công trình y tế, giáo dục đào tạo, thể dục - thể thao theo quy định của pháp luật, phù hợp quy hoạch được duyệt.

- Khuyến khích các phương án xây dựng công trình với mật độ xây dựng thấp, tạo không gian sân vườn, có mảng xanh lớn để cải thiện điều kiện vi khí hậu.

- Khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình có ứng dụng công nghệ mới, thân thiện môi trường; đạt yêu cầu các tiêu chí về kiến trúc xanh.

- Tổ chức thi tuyển, tuyển chọn thiết kế công trình xây dựng theo quy định.
- Không được xây dựng công trình có quy mô lớn hơn so với quy hoạch được duyệt, không đáp ứng yêu cầu phục vụ cho cộng đồng dân cư hoặc gây quá tải, ùn tắc giao thông tại các tuyến đường trong khu vực quy hoạch.
- Cấm xây dựng các công trình có chức năng trái với quy hoạch đã được phê duyệt (trừ các công trình được phép xây dựng tạm của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định).

2.3. Quy định đối với đất dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch:

- Khuyến khích các phương án xây dựng công trình với mật độ xây dựng thấp, tạo không gian sân vườn, có mảng xanh để cải thiện điều kiện vi khí hậu. Khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình có ứng dụng công nghệ mới, thân thiện môi trường; đạt yêu cầu các tiêu chí về kiến trúc xanh.
- Cấm xây dựng các công trình có chức năng trái với quy hoạch đã được phê duyệt (trừ các công trình được phép xây dựng tạm của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định); Xây dựng các công trình lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình giao thông, vi phạm chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, không tuân thủ QCXĐ Việt Nam.

2.4. Quy định đối với đất cây xanh:

- Các khu vực công viên, cây xanh, vườn hoa được nghiên cứu, khai thác tối đa không gian mặt nước hiện có, tạo trục cảnh quan kết hợp với không gian đi bộ, bố trí các hoạt động vui chơi giải trí phục vụ cho nhiều lứa tuổi.
- Các công trình thể dục thể thao ngoài trời và sân thể thao được bố trí trong khu vực công viên cây xanh với tỷ lệ thích hợp đảm bảo phục vụ nhu cầu nâng cao sức khỏe thể chất cho người dân.
- Đối với cảnh quan nhân tạo như: ao, hồ, kênh, thảm cây xanh, giả sơn phải được thiết kế hợp lý, xây dựng đồng bộ, hài hòa cảnh quan, môi trường và phù hợp với chức năng, đặc điểm của khu vực quy hoạch.
- Các loại cây xanh được trồng phù hợp với chức năng của các khu vực và tính chất của từng khu cây xanh, đảm bảo môi trường sinh thái, lựa chọn loại cây phù hợp với quy định.
- Khuyến khích: Trồng, chăm sóc, duy trì, bảo vệ, phân loại và bố trí cây xanh phù hợp nội dung đồ án quy hoạch được phê duyệt, quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.
- Cấm: Lấn chiếm hoặc xây dựng các loại công trình trong các khu công viên cây xanh (trừ các công trình dịch vụ công cộng phục vụ cho hoạt động của khu công viên cây xanh với mật độ xây dựng phù hợp QCVN).

2.5. Đất an ninh quốc phòng, tôn giáo: Đối với công trình an ninh quốc phòng, tôn giáo được thực hiện theo dự án riêng do cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Quy định quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

1. Yêu cầu chung:

- Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Đường giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước mưa, cấp điện, thông tin liên lạc, môi trường đô thị, chuẩn bị kỹ thuật.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải xây dựng đồng bộ, phù hợp với quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết được duyệt; quy mô công suất các công trình phải đảm bảo yêu cầu đáp ứng tối thiểu nhu cầu sử dụng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành.

- Các giải pháp đầu nối với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cao độ san nền và thoát nước mưa, cấp nước, năng lượng, chiếu sáng, thoát nước thải, thông tin liên lạc,...) của khu vực phải đảm bảo khớp nối thống nhất, đồng bộ và đảm bảo theo đúng quy định. Các hoạt động đầu nối có ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật như đào, cắt đường, vỉa hè, đầu nối trạm biến áp, khoan cắt cống qua đường... phải có phương án thi công hoàn trả được cơ quan quản lý hạ tầng phê duyệt.

- Hệ thống thu gom rác thải đô thị bao gồm các thùng rác được đặt tại các vị trí vỉa hè, công viên, bãi đỗ xe hoặc giữa hành lang hạ tầng kỹ thuật (R3) tiếp cận công trình. Đảm bảo không cản trở hoạt động giao thông công cộng, ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân hoặc làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

- Hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật: Tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn quy phạm ngành và Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

2. Quy định san nền:

- Trên cơ sở đặc điểm địa hình hiện trạng, khu vực lập quy hoạch san nền cục bộ theo từng khu chức năng đảm bảo theo quy hoạch được phê duyệt, không bị ngập úng khi mưa lũ và kết nối hợp lý với các tuyến đường và các khu chức năng lân cận.

- Cao độ san nền trong các khu chức năng thấp dần về các trục đường giao thông tiếp giáp. Các khu công viên cây xanh ven kênh cao độ nền thấp dần về phía các kênh, hồ thoát nước trong khu vực.

- Các kênh thoát nước, hồ nhân tạo phải đảm bảo cho việc chứa nước và thoát nước nhanh khi có mưa lớn.

- Xác định cao độ xây dựng cho các khu chức năng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật phù hợp với địa hình tự nhiên, tránh đào đắp lớn, tránh ngập úng.

- Xác định lưu vực và hướng thoát nước chính phù hợp với địa hình tự nhiên, tận dụng hệ thống kênh thoát nước chính hiện có làm các trục tiêu nước chính cho khu vực khi mưa lớn gây lũ.

- Cao độ các lô đất cao hơn cao độ tim đường, vỉa hè và hướng dốc nền về phía trục đường giao thông, độ dốc đạt tối thiểu 0,004 để đảm bảo nước mưa tự chảy về phía các hố thu nước mưa trên các tuyến đường.

- Đối với các khu vực dân cư hiện trạng khi xây dựng mới hoặc cải tạo công trình cơ bản bám theo cao độ hiện trạng, đối với các khu vực hay bị ngập úng được nâng cao độ nền công trình trên +3,2m và xử lý vuốt nối hợp lý cao độ sân vườn với các tuyến đường tiếp giáp.

3. Quy định về hệ thống thoát nước mưa:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa độc lập với hệ thống thoát nước thải Mạng lưới thoát nước D800÷D1500, H600÷H1500 và M2000, bố trí dọc theo vỉa hè các tuyến đường, được thiết lập trên cơ sở đánh giá lưu vực thoát nước tổng thể, định hướng quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão. Thoát nước tuân thủ địa hình

tự nhiên và cao độ không chế các tuyến đường giao thông, thoát ra sông Thanh Ba, cửa Sông Gianh và Biển Đông.

- Toàn bộ xã Thanh Trạch thành 04 lưu vực thoát nước chính: Khu vực phía Đông Nam thu gom nước từ khu vực đồi núi qua các đoạn cống qua Quốc lộ 1 rồi thoát ra biển Đông qua khe nước hiện có. Khu vực phía Tây Nam chuyển tiếp lưu lượng nước từ các hồ qua các tuyến mương chính, kết hợp thu gom nước từ khu vực dân cư rồi thoát ra sông Thanh Ba; Khu vực phía Bắc thấp trũng, có địa hình bằng phẳng, bố trí các tuyến cống để thu gom nước thoát ra cửa Sông Gianh. Các lưu vực thoát nước nhỏ ven biển phía Đông được định hướng thoát ra biển.

4. Quy định về hệ thống công trình giao thông:

- Hệ thống giao thông đảm bảo tuân thủ cao độ, quy mô, mặt cắt, hành lang bảo vệ theo hồ sơ quy hoạch được duyệt, phải được thiết kế đồng bộ, bảo đảm thuận lợi cho người và phương tiện tham gia giao thông.

- Mạng lưới đường được thiết kế, thi công phù hợp với tính chất của cấp đường, tạo sự liên thông và thuận lợi về mặt giao thông chung cho cả khu vực.

- Việc đào, cắt hoặc sử dụng tạm lòng đường, hè phố phải xin phép cơ quan có thẩm quyền theo quy định và thực hiện theo giấy phép được cấp.

- Vĩa hè, bó vỉa được thiết kế đồng bộ, thống nhất loại vật liệu đảm bảo mỹ quan đô thị, thuận tiện cho việc tiếp cận vào ra tại các công trình và thuận tiện cho người đi bộ. Chú ý thiết kế đảm bảo người già, người khuyết tật, trẻ em dễ dàng tiếp cận, sử dụng.

- Các bãi đỗ xe công cộng được bố trí tại các điểm công trình công cộng, khu công viên, không gian mở.... Bãi đỗ xe nằm trong thành phần đất nhóm nhà ở đảm bảo chỉ tiêu theo quy định và bán kính phục vụ.

- Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường tuân thủ theo bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

- Trong các khu dân cư hiện trạng khi chỉnh trang các tuyến đường phân khu vực, đường kết nối các nhóm nhà ở được nâng cấp và ưu tiên mở rộng mặt đường để đảm bảo việc lưu thông và phục vụ công tác PCCC theo quy định. Trường hợp các tuyến đường hiện trạng đi qua các khu đất ở hiện hữu được quy hoạch mở rộng nhưng trong thời hạn 5 năm mà các cơ quan có thẩm quyền chưa thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng mở rộng đường theo quy hoạch thì các tổ chức, các nhân được phép xây dựng công trình nhà ở phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu về mật độ xây dựng, tầng cao và hệ số sử dụng đất theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

5. Quy định về hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước: Nguồn nước được lấy từ hệ nhà máy nước Thanh Trạch hiện có với công suất 1.684 m³/ngày đêm. Quy hoạch mở rộng nhà máy nước Thanh Trạch hiện tại, để nâng cấp công suất nhà máy lên 3.500m³/ ngày đêm. Theo định hướng quy hoạch chung Hoàn Lão, khu vực từ đèo Lý Hòa về phía Bắc được tổ chức thành hệ thống cấp nước riêng, bổ sung nguồn nước thô từ hồ Vực Sanh thuộc xã Hạ Mỹ, hồ Mù U thuộc xã Thanh Trạch, Đồng Ran thuộc xã Bắc Trạch với công suất khoảng 8.000m³/ngày đêm để cấp nước cho các xã Thanh Trạch, Bắc Trạch, Hạ Mỹ.

- Mạng lưới đường ống cấp nước chính là mạng vòng kết hợp với các tuyến nhánh kích thước đường ống từ DN100mm đến DN200mm cấp nước cho toàn bộ các khu chức năng trong khu vực quy hoạch, đảm bảo cấp nước sản xuất, sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy.

- Các họng cứu hỏa được bố trí trên hệ thống đường ống chính, khoảng cách tối đa giữa các họng phù hợp với quy định. Vị trí họng cứu hỏa được bố trí tại vỉa hè các tuyến đường, đảm bảo thuận tiện cho việc lấy nước chữa cháy.

6. Quy định về cấp điện, chiếu sáng:

- Nguồn điện: Nguồn cấp điện cho khu vực lập quy hoạch lấy nguồn từ đường dây 22kV của trạm biến áp TBA 110/22kV Bồ Trách đi dọc theo các tuyến đường đảm bảo cấp điện liên tục cho khu vực.

- Xây dựng các TBA đặt tại các vị trí thuận lợi cấp điện cho các khu chức năng. Trên cơ sở các trạm biến áp hiện có, quy hoạch bố trí thêm mới các trạm biến áp có công suất 250kVA và 400kVA được bố trí tại các vị trí phù hợp để cấp đủ nguồn phụ tải đến các khu chức năng phát triển mới trong toàn bộ khu vực quy hoạch (đối với các khu thương mại dịch vụ, công cộng, công trình hỗn hợp quy mô lớn được phép bố trí thêm các trạm biến áp có công suất theo quy mô của từng dự án để đảm bảo nhu cầu sử dụng).

- Lưới điện:

+ Xây dựng đường dây 22kV đi từ điểm đầu nối đến vị trí các trạm biến áp trong khu vực lập quy hoạch. Đường dây 22kV phải đảm bảo các tiêu chuẩn quy chuẩn hiện hành của ngành điện.

+ Từ các trạm biến áp 22/0,4kV xây dựng các tuyến cáp 0,4kV đi dọc theo vỉa hè các tuyến đường và trong khuôn viên các khu chức năng để cấp điện cho các hạng mục công trình, cấp điện chiếu sáng.

+ Đối với hệ thống đường dây trong khu vực phát triển mới phải đi ngầm; từng bước ngầm hóa các tuyến đường dây hiện trạng trong các khu vực dân cư hiện hữu khi có đủ điều kiện, đảm bảo được nguồn lực.

- Chiếu sáng giao thông và cảnh quan:

+ Quy hoạch xây dựng mới hệ thống chiếu sáng đồng bộ với hệ thống đường giao thông, đạt tiêu chuẩn chiếu sáng cho các tuyến đường giao thông.

+ Đối với các tuyến đường chính, trục đường cảnh quan, không gian ven sông, ven kênh, các khu công viên cây xanh, công trình công cộng, quảng trường, công trình điểm nhấn sử dụng hiệu quả các phương thức chiếu sáng tạo điểm nhấn về đêm và nêu bật giá trị công trình.

7. Quy định về hệ thống thông tin liên lạc - viễn thông:

- Khu vực quy hoạch được định hướng phát triển cơ sở hạ tầng thông tin có công nghệ hiện đại, có độ bao phủ rộng với dung lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao, hoạt động hiệu quả, tạo điều kiện để toàn khu vực cùng khai thác, làm nền tảng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trong khu vực quy hoạch.

- Xây dựng tuyến cáp quang đến khu vực quy hoạch. Tất cả cáp viễn thông được bố trí trong hệ thống cống, bể cáp ngầm. Dịch vụ điện thoại di động sẽ được cung cấp bởi mạng điện thoại di động riêng của các nhà cung cấp dịch vụ.

- Điểm phát sóng di động dự kiến: bố trí 06 trạm thu phát sóng dạng cột tự đứng tại các vị trí thích hợp và các điểm kết hợp trong công trình kiến trúc tại các điểm khuất sóng, trũng sóng.

- Mạng truyền hình đảm bảo cung cấp dịch vụ truyền hình cho cộng đồng sống và làm việc trong khu vực quy hoạch. Nhà cung cấp dịch vụ truyền hình triển khai hệ thống thu phát tín hiệu thông qua thiết bị của nhà cung cấp hoặc cáp tín hiệu hữu tuyến. Mạng cáp truyền hình sẽ đi trong hệ thống cống bể chung của toàn bộ hệ thống thông tin liên lạc.

8. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Hệ thống thoát nước thải:

- + Hệ thống thoát nước thải được thiết kế là hệ thống riêng hoàn toàn với nước mưa, đảm bảo nước thải được thu gom và xử lý hoàn toàn theo quy chuẩn về phát thải trước khi phát thải ra môi trường tự nhiên.

- + Nước thải từ các công trình được xử lý qua hệ thống bể tự hoại đạt yêu cầu sơ bộ, sau đó xả vào các tuyến ống gom nước thải và thoát ra hệ thống ống thoát nước thải HDPE có đường kính trong D315 được xây dựng dọc theo vỉa hè các tuyến đường và dẫn về các trạm bơm nâng cốt được bố trí tại các khu vực đất công viên, cây xanh, khu vực thấp trũng hoặc gần điểm giao cắt giữa các tuyến chính để trung chuyển nước thải. Từ các trạm bơm nâng cốt nước thải theo các tuyến ống có áp D200 để chuyển tiếp và dẫn về trạm xử lý nước thải chung ở khu vực ruộng lúa phía Tây Nam xã Bắc Trạch theo định hướng quy hoạch chung.

- Xử lý chất thải rắn: Bố trí các thùng chứa và các bãi trung chuyển rác thải tại các vị trí thuận lợi trong các khu chức năng, có bán kính phục vụ hợp lý. Các điểm tập kết trung chuyển rác thải được xác định cụ thể trong quá trình lập các đồ án quy hoạch chi tiết đảm bảo vệ sinh môi trường. Rác thải từ các điểm trung chuyển được thu gom hàng ngày và chuyển đến các khu vực xử lý rác thải chung của khu vực.

- Nghĩa trang: Các khu nghĩa trang hiện hữu phía Đông Quốc lộ 1 khoanh định theo hiện trạng, không phát triển mở rộng từng bước sắp xếp, thu hẹp phạm vi nghĩa trang dành quỹ đất phát triển các chức năng dịch vụ du lịch. Các khu nghĩa trang hiện hữu còn lại khoanh định theo hiện trạng, không phát triển mở rộng từng bước di dời đến khu nghĩa trang tập trung ở phía Tây xã Thanh Trạch. Quỹ đất nghĩa trang sau khi di dời phần lăng mộ được ưu tiên sử dụng xây dựng các công trình công cộng (công viên cây xanh, vườn hoa, sân thể thao và các công trình dịch vụ - công cộng khác...).

- Các hành vi bị nghiêm cấm đối với hệ thống thoát nước thải:

- + Đổ đất đá, vật liệu, rác, chất thải xuống hố ga, cống rãnh thoát nước, gây cản trở dòng chảy của hệ thống thoát nước thải.

- + Tự ý đầu nối dịch chuyển đường cống ngầm, hố ga thoát nước thải, xả chất độc hại vào hệ thống thoát nước.

- + Làm hư hỏng hoặc làm mất tác dụng của hệ thống thoát nước thải.

- + Xả chất thải có chứa nhiều bùn cặn vào cống thoát nước thải chung.

- Xử lý chất thải rắn:

+ Rác thải phải được phân loại ngay từ nguồn phát thải. Bố trí các thùng chứa và các bãi trung chuyển rác thải tại các vị trí thuận lợi trong các khu chức năng. Mọi chất thải rắn, rác thải trong khu vực quy hoạch phải được thu gom kịp thời và xử lý đúng quy định. Thùng thu rác trên các tuyến đường phải được bố trí hợp lý, đồng bộ, đảm bảo mỹ quan, có kích thước, kiểu dáng thích hợp, sử dụng thuận tiện và dễ nhận biết.

+ Các điểm tập kết trung chuyển rác thải được xác định cụ thể trong quá trình lập các đồ án quy hoạch chi tiết thực hiện các dự án đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Nghiêm cấm mọi trường hợp xả chất thải rắn ra môi trường và nơi công cộng không đúng quy định.

- Khí thải:

+ Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ có phát tán bụi, khí thải phải có trách nhiệm kiểm soát và xử lý bụi, khí thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

+ Các cơ sở kinh doanh dịch vụ nếu gây bụi và thải các khí độc hại ra môi trường đều bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

+ Nghiêm cấm mọi hành vi gây bụi, thải khí độc hại và thải các mùi hôi thối ra môi trường.

Điều 6. Quy định về công trình ngầm

- Được phép xây dựng công trình ngầm trong các khu chức năng định hướng được phép xây dựng công trình; số tầng hầm tối đa, vị trí, quy mô công trình ngầm được xác định cụ thể trong đồ án quy hoạch quy hoạch chi tiết.

- Các tuyến đường phố mới xây dựng hoặc cải tạo, mở rộng khu vực trung tâm được đầu tư xây dựng các công trình cống, hộp kỹ thuật hoặc hào, tuy nen kỹ thuật để bố trí, lắp đặt các đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các khu dân cư hiện hữu chính trang phải có kế hoạch đầu tư xây dựng cống, hộp kỹ thuật hoặc hào, tuy nen kỹ thuật để từng bước hạ ngầm đường dây, cáp nổi theo quy định.

- Chỉ giới xây dựng của công trình ngầm được không chế chung theo chỉ giới xây dựng trong bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt; chỉ giới xây dựng cụ thể của từng công trình ngầm tại từng lô đất sẽ được cụ thể hóa trong các đồ án quy hoạch chi tiết.

- Việc xây dựng tầng hầm, nửa hầm trong các công trình phải bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn của các công trình tiếp giáp.

Điều 7. Các giải pháp bảo vệ môi trường.

- Khi triển khai thực hiện các dự án phải lập kế hoạch thi công phù hợp để không làm ảnh hưởng lớn đến các hộ dân và công trình công cộng xung quanh.

- Gia cố, chống xói lở cho các khu vực xung yếu bằng các giải pháp đê, kè, trồng cây xanh.

- Các công trình phải được thu gom xử lý nước thải cục bộ theo quy định trước khi thải nước ra hệ thống cống chung.

- Trồng nhiều cây xanh trong các khu chức năng, trong các khu công viên, trên vỉa hè các tuyến đường cải tạo vì khí hậu và để hạn chế ô nhiễm không khí.

- Trong từng tuyến phố, từng khu ở đều được trang bị các thùng chứa rác có nắp đậy khoảng cách phù hợp, tại các khu chức năng bố trí các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn.
- Bố trí các điểm quan trắc theo mạng lưới quan trắc của khu vực.
- Quản lý hoạt động nông nghiệp nhằm hạn chế việc sử dụng hoá chất độc hại ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường nước và không khí.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Quy định về quản lý theo quy chế

- Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi các nội dung Quy định này phải được UBND tỉnh xem xét, quyết định.
- Sở Xây dựng, UBND huyện Bồ Trách có trách nhiệm cung cấp thông tin quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu; căn cứ đồ án Quy hoạch phân khu đã được phê duyệt và Quy định này để tổ chức quản lý, kiểm tra và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư xây dựng đúng theo quy hoạch và theo quy định của pháp luật.
- Ngoài những nội dung trong Quy định này, việc quản lý quy hoạch, hoạt động đầu tư xây dựng, kiến trúc cảnh quan trong khu vực còn phải tuân thủ các Quy chuẩn về xây dựng, tiêu chuẩn thiết kế và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Quy định quản lý này được sử dụng kết hợp với thuyết minh, bản vẽ hồ sơ đồ án Quy hoạch phân khu Khu vực phát triển đô thị xã Thanh Trách, huyện Bồ Trách, tỷ lệ 1/2000 được phê duyệt.
- Mọi vi phạm các nội dung trong quy định này tùy theo hình thức và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.
- Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Điều 9. Phân công trách nhiệm

1. Sở Xây dựng:

- Tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch và quy định quản lý theo đồ án được duyệt.
- Trong quá trình triển khai thực hiện, chủ động rà soát quy hoạch, bổ sung, điều chỉnh các chỉ tiêu phù hợp với quy chuẩn và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của khu vực quy hoạch, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.
- Tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, kiến trúc cảnh quan theo thẩm quyền.

2. UBND huyện Bồ Trách:

- Phối hợp với Sở Xây dựng công bố, công khai đồ án quy hoạch và quy định quản lý, cung cấp thông tin về quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.
- Tổ chức, thực hiện công tác cấm mốc giới theo quy hoạch, đảm bảo quản lý hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước theo quy hoạch được phê duyệt.
- Tổ chức quản lý, kiểm tra giám sát các hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý kiến trúc, cảnh quan theo đúng quy hoạch phân khu và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

- Quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, quy định quản lý theo đồ án quy hoạch nếu phát sinh vướng mắc, bất cập thì đề xuất báo cáo Sở Xây dựng, UBND tỉnh xem xét cho chủ trương thực hiện.

- Tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, kiến trúc cảnh quan theo thẩm quyền.

3. UBND xã Thanh Trạch:

- Phối hợp với Sở Xây dựng công bố, công khai đồ án quy hoạch và quy định quản lý, cung cấp thông tin về quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng, kiến trúc cảnh quan đảm bảo theo quy hoạch phân khu và quản lý quy hoạch theo thẩm quyền được giao. Kịp thời báo cáo tình hình triển khai thực hiện theo quy hoạch lên cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

4. Các chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến đất đai, đầu tư xây dựng, kiến trúc cảnh quan tại khu vực quy hoạch phải thực hiện tuân thủ theo quy hoạch, quy định quản lý và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Về lưu trữ.

Hồ sơ quy hoạch được lưu giữ tại: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện Bố Trạch, UBND xã Thanh Trạch.